

Bản án số: 252/2024/HS-ST

Ngày: 10- 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Kiều Thị Thanh Nguyên – Giáo viên hiệu trưởng trường mầm non Tân Tạo A, quận Bình Tân.

Bà Lương Thị Kim Nghĩa – Cán bộ hưu trí quận Bình Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ– Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/**Nguyễn V T**; sinh ngày 15/5/20xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số B ấp j, xã V, huyện B, Thành phố H; giới tính: N; nghề nghiệp: H; trình độ học vấn: j/12; Dân tộc: K; Quốc tịch: V; Tôn giáo: K; con ông Nguyễn M C, sinh năm 19xx và bà Thiều T K T, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 29/4/2024 (Có mặt);

2/**Võ T B**; sinh ngày 21/10/20xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số k đường L, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Số F đường V, ấp l, xã V, huyện B, Thành phố H; giới tính: N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: j/12; Dân tộc: K; Quốc tịch: V; Tôn giáo: K; con ông Võ V C, sinh năm 19xx và bà Nguyễn T D H, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 29/4/2024 (Có mặt);

3/**Nguyễn H L (B)**; sinh ngày 26/01/20xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số k đường S, phường S, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Số B tổ p, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố H; giới tính: N; nghề nghiệp: Không; trình độ

học vấn: j/12; Dân tộc: K; Quốc tịch: V; Tôn giáo: K; con ông Nguyễn N T T, sinh năm 19xx và bà Hoàng T T T, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 29/4/2024 (Có mặt).

Bị hại:

Ông Trần T S, sinh năm 19xx; Trú tại : Số k đường P, phường t, quận G, thành phố H (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Bà Nguyễn T K H, sinh năm 19xx; Trú tại : Số B ấp o, xã V, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V T:

Bà Thiều T K T, sinh năm 19xx; Trú tại : Số B ấp w, xã V, huyện B, Thành phố H (Mẹ ruột bị cáo có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ T B:

Bà Nguyễn T D H, sinh năm 19xx; Trú tại: Số B đường V, ấp x, xã V, huyện B, Thành phố H (Mẹ ruột bị cáo có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn H L:

Bà Hoàng T T T, sinh năm 19xx; Trú tại: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh B(Mẹ ruột của bị cáo có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn V T:

Ông Trịnh V M – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Võ T B:

Bà Nguyễn T N B – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H(Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn H L:

Ông Trần Q T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H. (Có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Lê T P, sinh năm 20xx; Trú tại: Số b đường B, phường B, quận B, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Ông Lương A K, sinh năm 19XX; Trú tại: Số B đường B, phường B, quận B, Thành phố H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 27/4/2024, Nguyễn V T cùng với Nguyễn H L và Võ T B đang ngồi uống nước tại quán L đối diện trường cấp X V trên đường Lại H C thuộc xã V, huyện B thì T rủ L và B đi cướp giật tài sản, L và B đồng ý. L điều khiển xe mô tô, hiệu Honda V, màu trắng biển số 59NJ-034.JJ chở B

ngồi giữa, T ngồi sau, khi đến tại trước nhà số x B, phường B, quận B, TP.H, các đối tượng áp sát bị hại S, bị cáo T dùng tay phải giật lấy 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh của anh Trần V S đang sử dụng, sau khi T giật xong, L tăng ga chạy thoát, bị hại S truy hô và chạy bộ đuổi theo được khoảng 100 mét thì bị hại S đuổi không kịp, lúc này con bị hại S là Lê T P điều khiển xe mô tô đuổi theo đến nơi chõ bị hại S tiếp tục đi tìm các đối tượng, cả hai chạy qua nhiều tuyến đường khi đến giao lộ đường nội bộ giữa ấp A và đường V, xã B, huyện B, TP.H thì S và P phát hiện 03 đối tượng Nguyễn H L, Võ T B, Nguyễn V T nên P chạy xe tông vào xe ba đối tượng, rồi cùng người dân xung quanh bắt giữ Nguyễn H L giao cho Công an xã B, còn Võ T B bỏ chạy bộ về nhà, Nguyễn V T bỏ chạy bộ một đoạn 10 mét thì vứt bỏ điện thoại vừa giật của anh S rồi quay lại lấy xe mô tô hiệu Honda V, màu trắng biển số 59Nj-034.jj chạy đi. Đến ngày 28/04/2024, qua công tác điều tra truy xét bắt giữ đối tượng Võ T B, Nguyễn V T.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 xe mô tô, hiệu Honda V, màu trắng biển số 59Nj-034.jj, số máy: JF66B0512xxx, số khung: RLHJF5813GY739xxx (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn V T. Qua phiếu trả lời xác minh xe của Công an TP.Hồ Chí Minh xe mô tô trên thuộc sở hữu của Nguyễn T K H. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội Chị H không biết không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên lại cho chị H.

- 01 điện thoại di động OPPO A5 2020, màu đen (đã qua sử dụng), IMEI1: 862208040609xxx, IMEI2: 862208040609xxx thu giữ của Nguyễn V T.

- 01 áo thun đen có chữ P màu trắng và 01 quần Jean dài màu xám đen (thu giữ của Nguyễn H L).

- 01 áo thun đen có chữ S và 01 quần Jean ngắn có họa tiết màu trắng (thu giữ của Võ T B).

Tất cả các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 trị giá 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T S yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng. Mẹ ruột của bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Sơn và đã làm đơn bãi nại đối với các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo T, L và B phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo Nguyễn V T, Nguyễn H L, Võ T B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị :

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn V T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn H L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Võ T B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu hồ sơ vụ án một USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật, tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên trong chứa quần áo của bị cáo L, bị cáo B mặc lúc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Thanh 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020.

Luật sư Trịnh V M bào chữa cho bị cáo Nguyễn V T:

Về tội danh và Điều luật áp dụng Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân. Đối với tình tiết tăng nặng qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự kính mong Hội đồng xét xử lưu tâm tình tiết này.

Luật sư phân tích thêm một số một số tình tiết: Bị cáo phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên là trẻ em nên nhận thức về pháp luật và xã hội không cao, phạm tội mang tính bốc đồng thiếu suy nghĩ. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong lần phạm tội này tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được xem là tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét 5 tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư vừa nêu và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tái hòa nhập với cộng đồng và có điều kiện tiếp tục được học hành.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Khi lượng hình và đề nghị mức án Viện kiểm sát đã xem xét hết tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo, cân nhắc độ tuổi mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cân nhắc cả về nhân thân của từng bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm. Việc Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã gây ra thiệt hại cho bị hại, và bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu cầm đầu nên việc đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp, do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư Nguyễn Thị N B bào chữa cho bị cáo Võ T B:

Về tội danh Luật sư cho rằng việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 là không đúng qui định của pháp luật, vì khi bị hại bị giết bị hại S đang ngồi trên ghế trước nhà chứ không phải bị hại đang điều khiển phương tiện giao thông căn cứ vào thông tư liên tịch 02/2001 ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát tối cao thì hành vi của bị cáo không thể xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Ngày 27/4/2024 bị cáo B lúc đó tay bị gãy và đang còn băng bột nên không thể xem là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội được, bị cáo phạm tội là trẻ em. Căn cứ Điều 91 Bộ luật hình sự qui định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, việc xét xử bị cáo trên tinh thần phiên tòa thân thiện, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân tốt giúp ích cho xã Hội. Tại phiên tòa bị cáo B ăn năn hối cải. Mong Hội đồng xét xử xem xét không xử lý hình sự đối với bị cáo và chuyển sang xử phạt hành chính và trả tự do bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng căn cứ thông tư 02/2001 ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát tối cao thì hành vi của bị cáo không thể xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội là Luật sư hiểu không đúng dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng phương tiện xe mô tô để phạm tội chứ không phải bị hại sử dụng xe mô tô mà bị cáo phạm tội mới rơi vào điểm d khoản 2 Điều 171; Đối với đề nghị chỉ xử lý hành chính mà không xử lý hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không có tranh luận gì thêm.

Luật sư Trần Q T bào chữa cho bị cáo Nguyễn H L:

Luật sư cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L, Luật sư tập trung phân tích nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời, phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm không đáng kể vì không có sự phân công bàn bạc cụ thể

trong vụ án, bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà các luật sư đồng nghiệp đã nêu tôi không phân tích lại. Đối với bị cáo L có cơ cấu gia đình không hoàn thiện cha mất sớm mẹ phải nuôi 3 em nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Khi lượng hình và đề nghị mức án đối với bị cáo L Viện kiểm sát đã xem xét hết tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo, cân nhắc độ tuổi mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cân nhắc cả về nhân thân của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Nguyễn V T, Nguyễn H L, Võ T B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn V T, Nguyễn H L, Võ T B đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, trong lúc ngồi uống nước tại quán “L” cùng với bị cáo L và bị cáo B, bị cáo T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản bán lấy tiền

tiêu xài nên đã rủ bị cáo L, bị cáo B cùng thanh gia thì bị cáo L, bị cáo B đồng ý, bị cáo Long điều khiển xe mô tô Honda V màu trắng biển số 59Nj-034.jj chở B ngồi giữa, T ngồi sau, khi đến trước nhà số b đường B, phường B, quận B, B nhìn thấy bị hại Trần V S đang ngồi sử dụng điện thoại di động thì báo chỉ cho L và T biết. Bị cáo L điều khiển xe quay lại, cho xe áp sát ông S để T ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của ông S. L liền tăng ga chở B, T bỏ chạy trên đường phố đông người có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của các bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và của chính bản thân các bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 để truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T phạm tội với vai trò chủ mưu, cầm đầu rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội cũng là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo B, bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo T.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đối với bị cáo T có hành vi rủ rê bị cáo B, bị cáo L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên thuộc trường hợp “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi còn trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên cần thiết áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo T có mẹ ruột là bà Thiều T K T đã tự nguyện bỏ ra 2.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Trần V S đã nhận bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và không có

thắc mắc khiếu nại gì và có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 gói niêm phong bên trong chứa quần áo của bị cáo L, và bị cáo B mặc lúc phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 là tư vật của bị cáo Nguyễn Văn Thanh không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo

Đối với 1 USB lưu giữ hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đây là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối 01 xe mô tô, hiệu Honda , màu trắng biển số 59Nj-034.jj, số máy: JF66B0512xxx, số khung: RLHJF5813GY739xxx (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn V T. Qua phiếu trả lời xác minh xe của Công an TP.Hồ Chí Minh xe mô tô trên thuộc sở hữu của Nguyễn T K H. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội Chị H không biết không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên lại cho chị H. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả xe là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, bị cáo B được miễn án phí theo qui định, bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V T 02(hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2024.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H L 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2024.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ T B 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên trong chứa quần áo của bị cáo L, bị cáo B mặc lúc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK24/241TV ngày 18/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Căn cứ Điều 3 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Thanh; Võ Thái Bảo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn H L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa các bị cáo vị thành niên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu hs;VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

